TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS - ST
Ngày: 15/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọc Diệp
2. Ông Lê Xuân Niên

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST – HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo A D; tên gọi khác: A D1, A D2; sinh năm 1963 tại Kon Tum, nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông A B (Đã chết) và bà Y D (Đã chết), bị cáo có vợ là Y H; tên gọi khác: Y M.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 7 năm 2019 đến ngày 03 tháng 9 năm 2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự:

+ Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum; người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thanh P; sinh năm 1979; nơi công tác: Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 15/3/2006 A D được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum giao đất lâm nghiệp thông qua Khế ước số: 92/KU – UB về việc "Giao đất lâm nghiệp có rừng tự nhiên thuộc đối tượng rừng phòng hộ cho hộ gia đình cá nhân quản lý, sử dụng lâu dài vào mục đích lâm nghiệp", A D được giao

17,6 héc ta đất lâm nghiệp có rừng tự nhiên, có thảm thực vật cần được bảo vệ để xây dựng rừng phòng hộ tại Lô f Khoảnh 5 Tiểu khu 390, nay là Lô 10 Khoảnh 4 Tiểu khu 390 thuộc xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân huyện K và A D đã tiến hành bàn giao hiện trường rừng, A D được hưởng các nguồn lợi từ rừng, tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và có trách nhiệm bảo vệ vốn rừng, đất rừng trên diện tích được giao.

Ngày 30/5/2019 tổ tuần tra truy quét thuộc Hạt kiểm lâm huyện K, tỉnh Kon Tum phát hiện tại Khoảnh 4 Tiểu khu 390 và Khoảnh 1 Tiểu khu 391 thuộc địa giới hành chính xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum đã được giao cho các hộ dân thuộc thôn Đăk C, Đăk L, Đăk D xã M quản lý loại rừng tự nhiên, chức năng sản xuất có 98 cây gỗ chủng loại Pơ mu nhóm IIA (thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ) bị cắt hạ, khối lượng gỗ tại hiện trường là 152,974 m^3 gỗ tròn và 0,123 m^3 gỗ xẻ. Trong các địa điểm tổ chức tuần tra và phát hiện tình trạng khai thác gỗ trái phép nói trên có khu vực Lô 10 Khoảnh 4 Tiểu khu 390 do A D quản lý, bảo vệ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời hạn 50 năm từ năm 2006.

Từ ngày 11/6/2019 đến ngày 13/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra, Hạt kiểm lâm, Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan liên quan của huyện K tiến hành khám nghiệm hiện trường tại Tiểu khu 390, 391. Tại hiện trường xác định Lô 10 Khoảnh 4 Tiểu khu 390 do A D quản lý, bảo vệ, có các cây gỗ bị cắt hạ trái phép, tổng khối lượng thiệt hại là 17,969 m^3 gỗ tròn và 1,295 m^3 gỗ xẻ chủng loại Pơ mu, nhóm IIA thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL - HĐĐG ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận 17,969 m^3 gỗ tròn và 1,295 m^3 gỗ xẻ chủng loại Pơ mu có giá là 361.850.880 đồng *(Ba trăm sáu mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ngàn, tám trăm tám mươi đồng)*.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị can A D; tên gọi khác A D1, A D2 về tội "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 179 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 179; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A D từ 21 (Hai mươi mốt) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời hạn bị tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến ngày 03/9/2019 là 54 ngày.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 179 của Bộ luật hình sự cấm không cho bị cáo làm việc liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 02 năm.

Về vật chứng: Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan cảnh sát đều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã phát hiện 08 hộp gỗ xẻ và 18 lóng gỗ tròn chủng loại Pơ mu nhóm IIA tại Lô 10 Khoảnh 4 Tiểu khu 390 có khối lượng 17,969 m^3 gỗ tròn và 1,295 m^3 gỗ xẻ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã lập bảng kê, ghi nhận bằng hình ảnh đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với số gỗ trên sẽ được xử lý trong vụ án "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" do Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông khởi tố vụ án ngày 07/6/2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 361.850.880 đồng. Tuy nhiên, số gỗ tại hiện trường chưa tận thu được để bán đấu giá, chưa tính toán được phần chênh lệch giữa thiệt hại thực tế xảy ra và thiệt hại sau khi được thu hồi một phần giá trị tài sản để buộc bị cáo phải bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Vào năm 2006, A D được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum giao cho 17,6 héc ta đất lâm nghiệp có rừng tự nhiên, có thảm thực vật cần được bảo vệ xây dựng rừng phòng hộ tại Lô f Khoảnh 5 Tiểu khu 390, nay là Lô 10 khoảnh 4 Tiểu khu 390 thuộc địa phận xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. A D là người có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, trông coi và được hưởng các lợi ích từ việc bảo vệ diện tích rừng được giao. Tuy nhiên, A D không thực hiện việc quản lý, bảo vệ dẫn đến việc các đối tượng khai thác trái phép 17,969 m^3 gỗ tròn và 1,295 m^3 gỗ xẻ chủng loại Pơ mu, nhóm IIA thuộc loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ có giá trị 361.850.880 đồng. Hành vi của A D là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp" theo quy định tại khoản 1 Điều 179 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự làm căn cứ quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án vẫn đảm bảo việc giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng, tuy nhiên bị cáo đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ rừng nên cần áp dụng khoản 4 Điều 179 của Bộ luật hình sự cấm không cho bị cáo làm việc liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 02 năm.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan cảnh sát đều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã phát hiện 08 hộp gỗ xẻ và 18 lóng gỗ tròn chủng loại Pơ mu nhóm IIA tại Lô 10 Khoảnh 4 Tiểu khu 390 có khối lượng 17,969 m^3 gỗ tròn và 1,295 m^3 gỗ xẻ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã lập bảng kê, ghi nhận bằng hình ảnh đưa vào hồ sơ vụ án. Đối với số gỗ trên sẽ được xử lý trong vụ án "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" do Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông khởi tố vụ án ngày 07/6/2019 nên không đề cập.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 361.850.880 đồng. Tuy nhiên, chưa tận thu được số gỗ tại hiện trường bán đấu giá, chưa tính toán được phần chênh lệch giữa thiệt hại thực tế xảy ra và thiệt hại sau khi được thu hồi một phần giá trị tài sản để buộc bị cáo phải bồi thường, nên cần căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự tách phần trách nhiệm dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo A D phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo A D; tên gọi khác: A D1, A D2 phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 179; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A D; tên gọi khác: A D1, A D2 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến ngày 03/9/2019 là 54 ngày x 3 = 05 tháng 12 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 18 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án, bản án có hiệu lực pháp luật. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 179 của Bộ luật hình sự cấm không cho bị cáo làm việc liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 17,969 m^3 gỗ tròn và 1,295 m^3 gỗ xẻ chủng loại Pơ mu nhóm IIA tại Lô 10 Khoảnh 4 Tiểu khu 390 sẽ được xử lý trong vụ án "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" do Hạt kiểm lâm huyện Kon Plông khởi tố vụ án ngày 07/6/2019 nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A D; tên gọi khác: A Dơn, A Dờn phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nuôi

Nơi nhận:
- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nuôi

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trần Thị Ngọc Diệp

Lê Hữu Nuôi

2. Lê Xuân Niên